

Phụ lục IV
MẪU TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2026/ND-HĐND
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 01/BB	Biên bản thống kê, đánh giá mức độ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật của cơ sở sản xuất có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản
Mẫu số 02A/TKT-THCT	Tổng hợp thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật đối với cây trồng (dành cho Tổ kiểm tra)
Mẫu số 02B/TKT-THLN	Tổng hợp thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật đối với lâm nghiệp (dành cho Tổ kiểm tra)
Mẫu số 02C/TKT-THTS	Tổng hợp thiệt hại do thiên tai đối với thủy sản (gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản) (dành cho Tổ kiểm tra)
Mẫu số 02D/TKT-THVN	Tổng hợp thiệt hại do thiên tai (chết, mất tích) đối với vật nuôi (dành cho Tổ kiểm tra)
Mẫu số 02E/TKT-THM	Tổng hợp thiệt hại đối với sản xuất muối (gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng) bị thiệt hại do thiên tai (dành cho Tổ kiểm tra)
Mẫu số 03A/UBND-THCT	Tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật (Dành cho UBND cấp xã)
Mẫu số 03B/UBND-THLN	Tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ đối với cây lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật (Dành cho UBND cấp xã)
Mẫu số 03C/UBND-THTS	Tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ đối với thủy sản (gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản) bị thiệt hại do thiên tai (Dành cho UBND cấp xã)
Mẫu số 03D/UBND-THVN	Tổng hợp đề xuất (hoặc kết quả thực hiện) hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai (Dành cho UBND cấp xã)
Mẫu số 03E/UBND-THM	Tổng hợp thiệt hại đối với sản xuất muối (gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng) bị thiệt hại do thiên tai (dành cho UBND cấp xã)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**V/v thống kê, đánh giá mức độ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật
của cơ sở sản xuất¹ có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi,
thủy sản, sản xuất muối**

Hôm nay, ngày.... tháng ... năm tại tổ (thôn, xóm) phường (xã) tỉnh
Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

1. Đại diện Tổ kiểm tra

Ông (bà):..... Chức vụ: Tổ trưởng

Ông (bà):..... Chức vụ:

Ông (bà):..... Chức vụ:

2. Đại diện cơ sở sản xuất¹

Ông (bà):.....

Số CCCD:

Địa chỉ: Tổ (thôn, xóm)..... phường (xã)tỉnh Quảng Ngãi

**Chúng tôi đã cùng nhau thống kê diện tích, đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai,
dịch hại thực vật của cơ sở sản xuất trên như sau:**

**I. Thống kê diện tích, đánh giá mức độ thiệt hại về cây trồng do thiên tai, dịch hại
thực vật**

1. Cây lúa

- Địa điểm gieo trồng:

- Diện tích gieo trồng:

- Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):

- Nguyên nhân thiệt hại

- Diện tích thiệt hại:.....

2. Cây mạ

- Địa điểm gieo trồng:

- Diện tích gieo trồng:

- Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):

- Nguyên nhân thiệt hại

- Diện tích thiệt hại:.....

¹ Tên viết tắt của đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 của Nghị định 9/2025/NĐ-CP

3. Diện tích cây hằng năm khác: ... (liệt kê cụ thể tên cây trồng. Ví dụ: ngô, khoai lang, sắn, mía, lạc...)

- Địa điểm gieo trồng:
- Diện tích gieo trồng:
- Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- Nguyên nhân thiệt hại:
- Diện tích thiệt hại:

4. Diện tích cây trồng lâu năm: (liệt kê cụ thể tên cây trồng)

- Địa điểm gieo trồng:
- Diện tích gieo trồng:
- Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- Nguyên nhân thiệt hại:(lưu ý: ghi rõ nguyên nhân thiệt hại. VD: do lũ quét, sạt lở đất, hạn hán ...)
- Diện tích thiệt hại:
- Mức độ thiệt hại:

+ Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:ha

+ Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:ha

+ Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:ha

+ Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thiệt hại trên 70% diện tích... ..ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:ha

II. Thống kê diện tích, đánh giá mức độ thiệt hại về lâm nghiệp do thiên tai, dịch hại thực vật

1. Cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp bị thiệt hại:

a) Đối với cây rừng:

Đối tượng trồng:

Địa điểm trồng:

Chu kỳ khai thác: năm

Thời điểm trồng:

Diện tích trồng: ha

Diện tích bị thiệt hại: ha.

b) Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

Đối tượng trồng:

Địa điểm trồng:

Chu kỳ khai thác: năm

Thời điểm trồng:

Diện tích trồng: ha

Diện tích bị thiệt hại: ha.

2. Vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:

a) Đối với vườn giống:

Thời điểm xây dựng vườn giống:

Địa điểm:

Diện tích vườn giống:

Diện tích bị thiệt hại: ha

b) Đối với rừng giống:

Thời điểm được công nhận rừng giống:

Địa điểm:

Loài cây:

Diện tích rừng giống: ha

Diện tích bị thiệt hại: ha

3. Cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

a) Nhóm cây sinh trưởng nhanh

Địa điểm:

Thời điểm gieo ươm:

Loài cây:

Diện tích gieo ươm..... ha

Diện tích bị thiệt hại: ha

b) Nhóm cây sinh trưởng chậm

Địa điểm:

Thời điểm gieo ươm:

Loài cây:

Diện tích gieo ươm..... ha

Diện tích bị thiệt hại: ha

III. Thống kê diện tích thiệt hại về thủy sản (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản) do thiên tai

1. Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm):

- Đối tượng nuôi:

- Địa điểm nuôi:

- Quy mô: ha

- Số lượng giống thả:

- Thời gian thả giống:

- Diện tích bị thiệt hại: ha

2. Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè

- Đối tượng nuôi:

- Địa điểm nuôi:

- Quy mô: m³

- Số lượng giống thả:

- Thời gian thả giống:

- Thể tích bị thiệt hại:m³

3. Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác

- Đối tượng nuôi:.....
- Địa điểm nuôi:.....
- Quy mô: ha
- Số lượng giống thả:
- Thời gian thả giống:
- Diện tích bị thiệt hại: ha

IV. Thống kê đối tượng, số lượng vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai (chết, mất tích)

1. Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)

- Đối tượng vật nuôi bị thiệt hại:
- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

2. Chim cú

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

3. Lợn

- Lợn thịt
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Lợn nái và lợn đực đang khai thác: Số lượng bị thiệt hại: con

4. Bò sữa

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

5. Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

6. Trâu,

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

7. Bò thịt

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

8. Ngựa

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

9. Hươu sao

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....
- Số lượng bị thiệt hại:..... con

10. Dê

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

- Số lượng bị thiệt hại:..... con

11. Thỏ

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

- Số lượng bị thiệt hại:..... con

12. Ong mật

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

- Số lượng bị thiệt hại:..... con

13. Đối tượng khác

- Tên vật nuôi:.....

- Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):.....

- Số lượng bị thiệt hại:..... con

V. Thống kê sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết tại ruộng)

1. Thiệt hại trên 70% diện tích

- Địa điểm sản xuất:.....

- Quy mô: ha

- Diện tích bị thiệt hại: ha

2. Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích

- Địa điểm sản xuất:.....

- Quy mô: ha

- Diện tích bị thiệt hại: ha

Biên bản được lập hồigiờ... phút, được đọc thông qua và các bên cùng nhất trí ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Tổ Kiểm tra

Tổ trưởng

(Ký, đóng dấu)

Lưu ý: Một cơ sở sản xuất có thể bị thiệt hại về 01 trong 04 lĩnh vực nhưng cũng có thể bị thiệt hại nhiều hơn 01 lĩnh vực. Do vậy, bị thiệt hại ở lĩnh vực nào thì điền thông tin vào mục đó, nếu không có thì để trống thông tin.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG).....

TỔ KIỂM TRA

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

(Từ ngày..... tháng..... năm đến ngày tháng.... năm. ..)

TT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ (thôn, xóm, tổ dân phố)	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30 đến 70% diện tích											Tổng giá trị thiệt hại	
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hàng năm khác			Cây trồng lâu năm					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng; vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ 10 đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm chết cây hoặc đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng; vườn cây đầu dòng		
(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	Tr. đồng g	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	
	Cộng																									

....., ngày tháng năm

TM. TỔ KIỂM TRA**TỔ TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG).....
TỔ KIỂM TRA

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT ĐỐI VỚI LÂM NGHIỆP
 (Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm)

TT	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ (thôn, xóm, tổ dân phố)	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70%							Tổng giá trị thiệt hại
			Loài cây trồng	Năm trồng	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn		Loài cây trồng	Năm trồng	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		
								Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi						Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	
					(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)			(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	Tr.đồng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
	Cộng																

....., ngày tháng năm
TM. TỔ KIỂM TRA
TỔ TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG).....

TỔ KIỂM TRA

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI ĐỐI VỚI THỦY SẢN (GỒM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN,
SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THỦY SẢN)

(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm. ...)

TT	Tên chủ cơ sở sản xuất	Địa chỉ (thôn, xóm, tổ dân phố)	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Tổng giá trị thiệt hại
			Diện tích nuôi bị thiệt hại (ha)	Thể tích nuôi bị thiệt hại (m ³)	Diện tích nuôi bị thiệt hại (ha)	tr.đồng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1						
2						
3						
...						
	Cộng					

....., ngày tháng năm

TM. TỔ KIỂM TRA

TỔ TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG).....
TỔ KIỂM TRA

TỔNG HỢP THIẾT HẠI DO THIÊN TAI (CHẾT, MẤT TÍCH) ĐỐI VỚI VẬT NUÔI
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm.)

TT	Tên chủ cơ sở sản xuất	Địa chỉ (thôn, xóm, tổ dân phố)	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)															Tổng giá trị thiệt hại
			Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)		Chim cút		Lợn		Lợn nái và lợn đực đang khai thác	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	Trâu, bò thịt, ngựa		Huơu sao, dê	Thỏ		Ong mật	
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	con	con	con	con	con	con	con	con	con	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1																		
2																		
3																		
...																		
	Cộng																	

....., ngày tháng năm

TM. TỔ KIỂM TRA
TỔ TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG).....
TỔ KIỂM TRA

**TỔNG HỢP THIẾT HẠI ĐỐI VỚI SẢN XUẤT MUỐI (GỒM DIỆN TÍCH ĐANG SẢN XUẤT HOẶC DIỆN TÍCH CÓ MUỐI ĐÃ ĐƯỢC
TẬP KẾT TRÊN RUỘNG) BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm. ...)

TT	Tên chủ cơ sở sản xuất	Địa chỉ (xóm, tổ dân phố)	Diện tích sản xuất muối		Tổng giá trị thiệt hại
			Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30% đến 70%	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1					
2					
3					
	Cộng				

....., ngày tháng năm

TM. TỔ KIỂM TRA
TỔ TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG
BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

[illegible]

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC ¹

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Áp dụng trong trường hợp UBND cấp xã (tỉnh) sử dụng mẫu này để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn NSNN với UBND cấp tỉnh (cấp bộ).

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY LÂM NGHIỆP
BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)**

TT	Địa phương (thôn, xóm, xã)	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70%							Thiệt hại từ 30% đến 70%							Kinh phí hỗ trợ			Số quyết định hỗ trợ
			Loại cây	Năm trồng	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Loại cây	Năm trồng	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trong đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm					
								Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi						Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSĐP đảm bảo	
		Tr.đồng			(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	cây	Năm	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	(ha)	Tr.đồng	Tr.đồng	Tr.đồng	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
	Cộng																			

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC ¹

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Áp dụng trong trường hợp UBND cấp xã (tỉnh) sử dụng mẫu này để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn NSNN với UBND cấp tỉnh (cấp bộ).

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI THUỶ SẢN (GỒM NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN, SẢN XUẤT, ƯƠNG DƯỠNG GIỐNG THUỶ SẢN) BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

TT	Địa phương (thôn, xóm, xã)	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hàm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ			Số quyết định hỗ trợ
		Tr.đồng	Diện tích nuôi bị thiệt hại (ha)	Thể tích nuôi bị thiệt hại (m ³)	Diện tích nuôi bị thiệt hại (ha)	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSDP đảm bảo	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1									
2									
3									
...									
	Cộng								

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC ¹

....., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

¹ Áp dụng trong trường hợp UBND cấp xã (tỉnh) sử dụng mẫu này để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn NSNN với UBND cấp tỉnh (cấp bộ)..

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ ĐỐI VỚI VẬT NUÔI
BỊ THIẾT HẠI (CHẾT, MẤT TÍCH) DO THIÊN TAI**
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

TT	Địa phương (thôn, xóm, xã)	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)															Kinh phí hỗ trợ			Số QĐ hỗ trợ
			Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu)		Chim cú		Lợn		Lợn nái và lợn đực đang khai thác	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	Trâu, bò thịt, ngựa		Huou sao, dê	Thỏ		Ong mật				
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				Đến 6 tháng tuổi	Trên 6 tháng tuổi		Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi					
		Tr. đồng	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	con	đàn	Tr.đồng	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1																					
2																					
3																					
...																					

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠCH NHÀ NƯỚC ¹

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Áp dụng trong trường hợp UBND cấp xã (tỉnh) sử dụng mẫu này để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn NSNN với UBND cấp tỉnh (cấp bộ).

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) ĐỐI VỚI SẢN XUẤT MUỐI (GỒM DIỆN TÍCH ĐANG SẢN XUẤT HOẶC DIỆN TÍCH CỎ MUỐI ĐÃ ĐƯỢC TẬP KẾT TRÊN RUỘNG) BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
(Từ ngày.... tháng.... năm đến ngày tháng.... năm....)

TT	Địa phương (thôn, xóm, xã)	Tổng giá trị thiệt hại	Tên chủ cơ sở sản xuất	Diện tích sản xuất muối		Kinh phí hỗ trợ (tr. đồng)			Số QĐ hỗ trợ
		Tr. đồng		Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30% đến 70%	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	NSDP đảm bảo	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1									
2									
3									
	Cộng								

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC ¹

....., ngày tháng năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

¹ Áp dụng trong trường hợp UBND cấp xã (tỉnh) sử dụng mẫu này để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn NSNN với UBND cấp tỉnh (cấp bộ).